

Bản án số: 327/2020/HS-PT

Ngày 28 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Long Châu;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Kiều Quốc Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 266/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Kiều Quốc Đ (tên gọi khác: T), sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27226617X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09-7-2020; nơi đăng ký thường trú và đang cư trú: Tổ W, Khu phố A, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi đã cư trú: Tổ W, Khu phố W, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Chăn nuôi gà; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Ch và bà Nguyễn Thị Lan H; có vợ tên Phạm Thị Hồng Đ và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 255/QĐCĐKNCT ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có những người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 09 giờ ngày 12-7-2019, Kiều Quốc Đ cùng với Ph (không rõ lai lịch) và hai người thanh niên (bạn của Ph - không rõ lai lịch), đến uống nước tại quán V thuộc Khu phố W, phường T, thành phố B. Tại bàn bên cạnh, có anh Phạm Văn N, sinh năm 1991 (cư trú tại Số Y, Khu phố R, phường T, thành phố B) và anh Hỷ Minh P (bạn anh N), sinh năm 1996 (cư trú tại: Tổ A, Khu phố W, phường B, thành phố B) cũng đang ngồi uống nước. Khi thấy nhìn mình, Đ hỏi: “*có quen không mà nhìn*” và anh N trả lời: “*không quen, có gì không bạn*”; sau đó, anh N và anh P xuống tầng hầm quán, để lấy xe ra về.

Đ cho rằng anh N đi gọi người đến đánh Đ, nên Đ nhặt 01 (một) cục gạch ống, loại 04 lỗ, kích thước khoảng 10 cm x 20 cm ở dưới tầng hầm, cầm trên tay phải và đi theo phía sau anh N. Phát hiện thấy Đ cầm gạch đến đánh mình, anh N bỏ chạy về phía cửa tầng hầm; Đ đuổi theo dùng gạch ném trúng vào vùng đầu và tai bên trái của anh N, anh N ngã úp mặt xuống đường trước cửa tầng hầm, bị thương tích ở môi và trán. Thấy anh N ngất xỉu, anh P tri hô thì bị Đ dùng tay đánh vào người anh P; cùng lúc này, Ph và hai người bạn của Ph cũng chạy đến, dùng tay đánh vào người anh P nhưng không gây thương tích. Đ, Ph và hai người bạn của Ph lấy xe bỏ đi. Anh N được anh P đưa đi cấp cứu.

Quá trình điều tra, Kiều Quốc Đ khai không bàn bạc hay rủ rê Ph và hai người bạn của Ph, tham gia đánh nhau gây thương tích cho anh Phạm Văn N.

2. Giám định:

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0694/TgT/2019 ngày 09/8/2019 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận anh Phạm Văn N bị thương tích như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo cung mày trán trái (nằm ngoài lông mày) kích thước 02 x 0,2 cm, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 07%.

+ Hai vết thương sau tai trái để lại một sẹo hình chữ “C” tổng kích thước 06 x 0,4 cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

+ Sẹo niêm mạc môi dưới kích thước 01 x 0,2 cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **11%** (mười một phần trăm).

- Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật tày.

3. Vật chứng:

01 cục gạch ống nêu trên, sau sự việc bị bể vỡ và bị vứt mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B không thu hồi được.

4. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, Kiều Quốc Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cho anh Phạm Văn N với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Anh N đã làm đơn đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 266/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Kiều Quốc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Kiều Quốc Đ 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 03-6-2020, bị cáo Kiều Quốc Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Kiều Quốc Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 27-8-2020, cha bị cáo Đ đến Tòa án nộp đơn xin hoãn phiên tòa của bị cáo Đ vì con bị bệnh; tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện lý do xin hoãn phiên tòa là chính đáng. Sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Chỉ vì có lời nói qua lại, bị cáo vô cớ dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 11%. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; là lao động chính và có 02 con nhỏ. Các tình tiết này, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp quyết định xuất ngũ và các tài liệu về bệnh của cha mẹ bị cáo.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe người khác, thể hiện việc xem thường pháp luật và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định dưới khung và xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa nghiêm, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do không có kháng cáo và kháng nghị nên không tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên; tuy nhiên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Quốc Đ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 266/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Kiều Quốc Đ 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Kiều Quốc Đạt vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Kiều Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành